

Số: 128/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về kiểm tra, giám sát và quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 336/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN;

Căn cứ Nghị định số 299/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định của Chính phủ về biên phòng, biên giới quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 47/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về kiểm tra, giám sát và quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về kiểm tra, giám sát và quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.
2. Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh.
3. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản lý, giám sát đối với phương tiện vận tải không người lái, giao nhận hàng hóa tại cửa khẩu thông minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện vận tải thông minh không người lái vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đi vào, đi ra khu vực cửa khẩu thông minh là xe cơ giới cho phép tự động hóa một phần hoặc toàn bộ hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ để vận chuyển container (bao gồm cả container có hoặc không chứa hàng hóa) hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh.

2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào khu vực cửa khẩu thông minh là các mặt hàng thuộc Danh mục được chính quyền địa phương cấp tỉnh biên giới của hai nước Việt Nam - Trung Quốc thống nhất.

3. Khu vực cửa khẩu thông minh của Việt Nam là khu vực có phạm vi, ranh giới địa lý rõ ràng thuộc khu vực cửa khẩu biên giới đất liền, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

Khu vực cửa khẩu thông minh bao gồm:

- a) Khu vực tập kết hàng hóa xuất khẩu;
- b) Khu vực tập kết hàng hóa nhập khẩu;
- c) Khu vực kiểm tra thực tế hàng hóa;
- d) Khu vực kiểm tra bằng máy soi container;
- đ) Trung tâm điều khiển, vận hành khu vực cửa khẩu thông minh;
- e) Khu vực nâng hạ container tự động;
- g) Tuyến đường lưu thông, vận chuyển hàng hóa của phương tiện vận tải thông minh không người lái;
- h) Các khu chức năng khác theo quy định của pháp luật.

4. Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh là doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới cấp phép đầu tư, xây dựng cửa khẩu thông minh đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh là hệ thống do Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh xây dựng để phục vụ công tác quản lý, giám sát phương tiện vận tải đi vào, đi ra cửa khẩu thông minh và hàng hóa lưu giữ trong khu vực cửa khẩu thông minh; có kết nối, trao đổi dữ liệu với hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh của Doanh nghiệp phía Trung Quốc; kết nối, trao đổi dữ liệu với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh đảm bảo an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu điện tử của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

6. Dữ liệu hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải qua cửa khẩu thông minh là dữ liệu do Hải quan Trung Quốc và Hải quan Việt Nam thỏa thuận, trao đổi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc dữ liệu do Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh của Việt Nam và Doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh của Trung Quốc trao đổi thông qua cơ chế do hai Bên thống nhất và thông báo cho cơ quan hải quan.

7. Khu vực nâng hạ container tự động là khu vực được lắp đặt hệ thống nâng hạ container tự động để tiếp nhận các container xuất khẩu do các phương tiện vận tải đường bộ vận chuyển từ nội địa và chuyển lên phương tiện vận tải thông minh không người lái vận chuyển đến khu vực tập kết hàng hóa xuất khẩu và ngược lại.

8. Tuyến đường lưu thông, vận chuyển hàng hóa là tuyến đường kết nối từ khu vực cửa khẩu thông minh của Việt Nam đến khu vực cửa khẩu thông minh của Trung Quốc, có sử dụng công nghệ hiện đại để định vị và giám sát lộ trình di chuyển của phương tiện vận tải thông minh không người lái.

Điều 4. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với khu vực cửa khẩu thông minh

1. Khu vực cửa khẩu thông minh phải được lắp đặt các trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hải quan, gồm: hệ thống camera nhận diện phương tiện vận tải thông minh không người lái; barie điện tử tại cổng ra, vào; camera giám sát, cân điện tử; hệ thống quản lý hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực cửa khẩu. Các trang thiết bị này phải được kết nối trực tiếp với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Các hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh chịu sự kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan theo quy định của Luật Hải quan và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP.

2. Hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực cửa khẩu thông minh chịu sự kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan theo quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành, bao gồm:

a) Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam hoặc hàng hóa từ nước khác quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam đã hoàn thành thủ tục hải quan, vận chuyển vào khu vực cửa khẩu thông minh để tập kết, chờ xếp lên phương tiện vận tải thông minh không người lái để thực xuất qua Trung Quốc;

b) Hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc được vận chuyển trên phương tiện vận tải thông minh không người lái đưa vào khu vực cửa khẩu thông minh để tập kết, chờ hoàn thành thủ tục hải quan để nhập khẩu vào Việt Nam hoặc quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam để xuất đi nước khác;

c) Container không có chứa hàng hóa đưa vào khu vực cửa khẩu thông minh để chờ xuất khẩu đi Trung Quốc hoặc nhập khẩu vào Việt Nam.

3. Phương tiện vận tải thông minh không người lái khi vào, ra khu vực cửa khẩu thông minh không phải làm thủ tục hải quan xuất cảnh, nhập cảnh, nhưng phải chịu sự kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan theo quy định của Luật Hải quan, khoản 5 Điều 81 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP và quy định tại Điều 6 Thông tư này.

4. Doanh nghiệp quản lý vận hành khu vực cửa khẩu thông minh có trách nhiệm thực hiện quy định theo Điều 41 Luật Hải quan.

5. Thời gian làm việc tại khu vực cửa khẩu thông minh thực hiện theo thỏa thuận giữa Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quản lý cửa khẩu thông minh của Việt Nam và Trung Quốc.

6. Cơ quan hải quan, công chức hải quan trong quá trình làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát và kiểm soát hải quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 39/2018/TT-BTC và Thông tư số 121/2025/TT-BTC, và hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 5. Quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu lưu giữ tại khu vực cửa khẩu thông minh.

1. Cơ quan hải quan thực hiện phân tích, đánh giá rủi ro đối với các lô hàng nhập khẩu dựa trên dữ liệu thông tin hàng hóa trước khi đến cửa khẩu từ doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh hoặc từ Hải quan Trung Quốc gửi đến.

2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong thời gian lưu giữ tại khu vực cửa khẩu thông minh, nếu có căn cứ xác định có hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới thì Đội trưởng Hải quan cửa khẩu quyết định tạm

dùng đưa hàng qua khu vực giám sát để tiến hành kiểm tra thực tế. Việc tạm dừng đưa hàng hóa qua khu vực giám sát thực hiện theo quy định tại Điều 52d Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 39/2018/TT-BTC và Thông tư số 121/2025/TT-BTC.

3. Hàng hóa nhập khẩu được lưu giữ tại khu vực cửa khẩu thông minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu. Quá thời hạn nêu trên, nếu chủ hàng đến làm thủ tục hải quan để nhận hàng thì bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Hàng hóa nhập khẩu đưa vào khu vực cửa khẩu thông minh, nếu chưa làm thủ tục hải quan thì doanh nghiệp được vận chuyển đến địa điểm tập kết, kiểm tra giám sát hải quan do cơ quan hải quan công nhận và phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.

4. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình lưu giữ tại cửa khẩu thông minh, nếu người khai hải quan có đề nghị thay đổi phương tiện chứa hàng, đóng gói lại thì phải thông báo cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh biết để thực hiện việc giám sát, cập nhật thông tin vào hệ thống; Trường hợp chia tách, đóng ghép hàng hóa với các hàng hóa khác thì phải thực hiện tại địa điểm thu gom hàng lẻ được Cục Hải quan công nhận theo quy định của pháp luật.

5. Việc xử lý hàng hóa tồn đọng trong khu vực cửa khẩu thông minh thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý hàng hóa tồn đọng trong địa bàn hoạt động hải quan.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 6. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với phương tiện vận tải thông minh không người lái

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh:

a) Cung cấp danh sách phương tiện vận tải thông minh không người lái hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh theo các chỉ tiêu thông tin tại Phụ lục ban hành kèm Thông tư này cho cơ quan hải quan trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Việc cung cấp chỉ thực hiện lần đầu trước khi phương tiện vận tải thông minh không người lái đi vào khu vực cửa khẩu thông minh.

b) Trường hợp có thay đổi thông tin phương tiện so với danh sách đã cung cấp, doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh có trách nhiệm thông báo sửa đổi, bổ sung và gửi cho cơ quan hải quan chậm nhất 02 giờ trước khi phương tiện đến cửa khẩu.

c) Chỉ cho phép phương tiện vận tải thông minh không người lái được ra, vào cửa khẩu thông minh sau khi đã được hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan tiếp nhận và phê duyệt.

d) Phương tiện vận tải thông minh không người lái của Việt Nam tạm xuất qua Trung Quốc và phương tiện vận tải thông minh của Trung Quốc tạm nhập vào Việt Nam được lưu giữ trong khu vực cửa khẩu thông minh trong thời gian không quá 48 giờ kể từ thời điểm đi qua cửa khẩu.

Quá thời hạn nêu trên, nếu phương tiện vận tải thông minh không người lái chưa tái nhập về Việt Nam hoặc tái xuất đi Trung Quốc thì doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh phải thông báo cho cơ quan hải quan biết thông qua hệ thống. Trường hợp không tái nhập hoặc không tái xuất thì phải làm thủ tục hải quan theo quy định.

d) Xuất trình phương tiện cho cơ quan hải quan để kiểm tra trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan.

2. Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

a) Ngay sau khi nhận được danh sách phương tiện vận tải thông minh không người lái do doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh gửi, hệ thống tự động tiếp nhận, cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Hàng ngày, công chức hải quan được phân công giám sát theo dõi tình hình phương tiện vận tải thông minh không người lái vào, ra cửa khẩu thông minh trên cơ sở danh sách phương tiện do hệ thống tự động gửi đến; trường hợp phát hiện phương tiện không có trong danh sách phương tiện được hoạt động trong khu vực cửa khẩu thông minh thì thông báo cho doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh biết để sửa đổi, bổ sung hoặc yêu cầu xuất đi Trung Quốc.

c) Đội trưởng Hải quan cửa khẩu chỉ tạm dừng hoạt động của phương tiện để kiểm tra thực tế theo đúng trình tự quy định trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hải quan. Trường hợp việc tạm dừng là không chính xác thì bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu

1. Trước thời điểm đưa hàng hóa xuất khẩu vào khu vực cửa khẩu thông minh:

a) Trước khi phương tiện vận tải nội địa vận chuyển hàng hóa xuất khẩu đến cửa khẩu thông minh, người khai hải quan khai thông tin phương tiện theo các chỉ tiêu thông tin theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động tiếp nhận và gửi đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

b) Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh tiếp nhận thông tin số tờ khai hải quan hoặc số quản lý hàng hóa của lô hàng xuất khẩu và thông tin của phương tiện nội địa vận chuyển hàng hóa xuất khẩu đưa vào khu vực cửa khẩu thông minh từ hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

c) Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh tự động kiểm tra đối chiếu thông tin về phương tiện nội địa vận chuyển hàng hóa xuất khẩu với hình ảnh camera của phương tiện tại cổng vào khu vực cửa khẩu thông minh, nếu thông tin phù hợp thì hệ thống tự động mở barie cho phương tiện đi vào khu vực cửa khẩu thông minh; trường hợp không phù hợp thì yêu cầu người điều khiển phương tiện vận tải vào khu vực riêng và cập nhật thông tin cho Hải quan quản lý cửa khẩu.

2. Xác nhận hàng hóa vào khu vực cửa khẩu thông minh:

Khi phương tiện vận chuyển hàng hóa đến cổng vào khu vực cửa khẩu thông minh, hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh tự động kiểm tra đối chiếu thông tin về phương tiện với hình ảnh camera của phương tiện tại khu vực cửa khẩu thông minh:

a) Nếu phương tiện vận chuyển và hàng hóa đủ điều kiện vào cửa khẩu, hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh sẽ tự động cập nhật, xác nhận hàng hóa vào khu vực giám sát (getin) và gửi thông tin trực tiếp đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan; người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa đến khu vực nâng hạ tự động để dỡ hàng hóa khỏi phương tiện.

b) Nếu không đủ điều kiện thì hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh sẽ từ chối cập nhật và phản hồi cho người điều khiển phương tiện biết để cập nhật sửa đổi, bổ sung thông tin hoặc liên hệ với cơ quan hải quan để xác nhận, làm rõ.

3. Tại khu vực cửa khẩu thông minh:

a) Trường hợp người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa đến khu vực tập kết chờ xuất khẩu, hệ thống cầu tự động tiếp nhận hàng hóa, dỡ vào khu vực tập kết và cập nhật thông tin vào hệ thống.

b) Trường hợp hàng hóa được vận chuyển thẳng qua nước nhập khẩu, không dỡ xuống khu vực tập kết thì hệ thống cầu nâng hàng hóa khỏi phương tiện vận chuyển và chuyển qua phương tiện vận tải thông minh không người lái đi thẳng qua cổng xuất.

4. Xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát

Khi hàng hóa được vận chuyển qua cổng ra (thực xuất), hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh tự động cập nhật thông tin hàng hóa qua khu vực giám sát (getout) và phản hồi thông tin lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

5. Hàng hóa trong thời gian lưu giữ tại cửa khẩu thông minh, người khai hải quan được hủy tờ khai hải quan để đưa trở lại nội địa hoặc khai sửa đổi, bổ sung để thay đổi cửa khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan.

Điều 8. Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu.

1. Trước thời điểm hàng hóa nhập khẩu được phương tiện vận tải thông minh không người lái vận chuyển đến cửa khẩu:

a) Trách nhiệm của cơ quan hải quan: Căn cứ thông tin về hàng hóa nhập khẩu và phương tiện do Hải quan Trung Quốc gửi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, cơ quan hải quan cung cấp thông tin danh sách hàng hóa dự kiến xếp dỡ tại khu vực cửa khẩu thông minh theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh.

Trường hợp Cổng thông tin một cửa quốc gia chưa đáp ứng việc tiếp nhận thông tin từ Hải quan Trung Quốc thì chậm nhất 30 phút trước khi phương tiện vận tải thông minh không người lái đến cửa khẩu, doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh cung cấp các thông tin về phương tiện vận tải thông minh không người lái và hàng hóa trên phương tiện theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho cơ quan hải quan thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

2. Khi phương tiện vận tải thông minh không người lái vận chuyển hàng hóa nhập khẩu qua cổng nhập, hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh tự động cập nhật thông tin hàng hóa đến cửa khẩu nhập (getin) và phản hồi thông tin lên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

3. Tại khu vực cửa khẩu thông minh:

a) Ngay khi phương tiện vận tải thông minh không người lái vận chuyển hàng hóa đến khu vực nâng hạ tự động, hệ thống cầu tiếp nhận, chuyển hàng hóa qua khu vực tập kết để chờ làm tiếp thủ tục hải quan nhập khẩu và cập nhật thông tin vào hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh.

b) Trường hợp hàng hóa đủ điều kiện qua khu vực giám sát, được chuyển lên phương tiện vận tải để đưa thẳng vào nội địa, không dỡ xuống khu vực tập kết, hệ thống cầu chuyển hàng lên phương tiện vận tải để vận chuyển hàng qua cổng ra khu vực cửa khẩu thông minh và cập nhật thông tin vào hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh.

c) Trường hợp qua phân tích đánh giá rủi ro và các thông tin khác có được tại thời điểm hàng hóa đến cửa khẩu, nếu xác định lô hàng hóa dấu hiệu vi phạm pháp luật, Đội trưởng Hải quan cửa khẩu thông báo cho doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh biết để phối hợp vận chuyển hàng hóa đến khu vực soi chiếu để kiểm tra.

4. Xác nhận hàng hóa nhập khẩu qua khu vực giám sát:

a) Trước khi điều khiển phương tiện vận tải nội địa vào khu vực cửa khẩu thông minh để nhận hàng hóa nhập khẩu, người điều khiển phương tiện khai thông tin phương tiện theo các chỉ tiêu thông tin do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cổng thông tin một cửa quốc gia tự động tiếp nhận và gửi đến hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh để kiểm soát phương tiện khi đi vào cửa khẩu thông minh nhận hàng.

Hệ thống quản lý vận hành sẽ gửi thông báo vị trí nhận hàng hóa cho người khai hải quan/người điều khiển phương tiện biết.

b) Khi vận chuyển hàng hóa qua khu vực giám sát, tại cổng ra của khu vực cửa khẩu thông minh, hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh sẽ tự động kiểm tra đối chiếu thông tin phương tiện vận tải với thông tin có trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, nếu hàng hóa đủ điều kiện qua khu vực giám sát thì tự động xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát (getout); trường hợp không đủ điều kiện thì người điều khiển phương tiện phải liên hệ với cơ quan hải quan để kiểm tra, xác nhận.

Điều 9. Xử lý trong trường hợp hệ thống gặp sự cố

1. Trường hợp hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh gặp sự cố, phải dừng giao nhận hàng hóa bằng phương tiện vận tải thông minh không người lái, doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh thông báo ngay cho cơ quan hải quan cửa khẩu; Trong thời gian chờ khắc phục, nếu doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh đề nghị được tiếp tục giải quyết thủ tục cho các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu thì Hải quan cửa khẩu thực hiện việc giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định.

2. Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố, cơ quan hải quan thông báo và cung cấp thông tin các lô hàng đủ điều kiện qua khu vực giám sát bằng bản giấy cho doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh, đồng thời thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát trực tiếp của công chức hải quan.

3. Trường hợp phương tiện vận tải thông minh không người lái bị sự cố không thể hoạt động, doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh thông báo cho cơ quan hải quan biết, tiến hành sửa chữa hoặc vận chuyển trả lại Trung Quốc và cập nhật vào Hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan hải quan

1. Cục Hải quan

a) Cấp mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến đối với các khu vực cửa khẩu thông minh.

b) Tổ chức, thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải thông minh không người lái xuất cảnh, nhập cảnh qua khu vực cửa khẩu thông minh.

c) Nâng cấp và triển khai Cổng thông tin một cửa quốc gia để triển khai cơ chế một cửa ASEAN và trao đổi thông tin với Tổng cục Hải quan Trung Quốc theo Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tài chính nước CHXHCN Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc về chia sẻ thông tin dữ liệu tờ khai hải quan để triển khai mô hình cửa khẩu thông minh Việt Nam - Trung Quốc.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành tại khu vực cửa khẩu thông minh để xác lập cách thức, nội dung chia sẻ thông tin, dữ liệu về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải thông minh không người lái, phương tiện vận tải nội địa ra vào khu vực cửa khẩu để giao nhận hàng hóa theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để bảo đảm hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoạt động ổn định, liên tục và an toàn.

2. Hải quan quản lý khu vực cửa khẩu thông minh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh qua khu vực cửa khẩu thông minh và phương tiện vận tải ra, vào giao nhận hàng hóa tại khu vực cửa khẩu thông minh theo hướng dẫn tại Thông tư này.

b) Phối hợp với doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh hỗ trợ, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng và tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của các tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng trong quá trình triển khai thí điểm cửa khẩu thông minh.

c) Hải quan quản lý khu vực cửa khẩu thông minh có trách nhiệm tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo và đề xuất Cục Hải quan để xem xét, hướng dẫn hoặc báo cáo Bộ Tài chính theo thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh

1. Xây dựng hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh, kết nối với hệ thống quản lý vận hành cửa khẩu thông minh của doanh nghiệp phía Trung Quốc, hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và Cổng thông tin một cửa quốc gia để tiếp nhận, chia sẻ trực tiếp thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải thông minh không người lái và các phương tiện vận tải ra, vào khu vực cửa khẩu thông minh để giao nhận hàng hóa.

Trường hợp sau khi Tổng cục Hải quan Trung Quốc và Bộ Tài chính ký kết Thỏa thuận hợp tác về chia sẻ thông tin dữ liệu hàng hóa xuất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia của hai Bên để triển khai mô hình cửa khẩu thông minh Việt Nam - Trung Quốc thì việc thực hiện trao đổi thông tin hàng hóa nhập khẩu sẽ do cơ quan hải quan chia sẻ dữ liệu cho doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh và các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2. Doanh nghiệp quản lý, vận hành cửa khẩu thông minh có trách nhiệm xây dựng, kết nối hệ thống công nghệ thông tin phục vụ việc cung cấp thông tin, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhằm phục vụ công tác thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Căn cứ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quản lý cửa khẩu thông minh, chủ trì trao đổi với phía chính quyền địa phương của Trung Quốc để mở rộng các mặt hàng xuất nhập khẩu qua cửa khẩu thông minh và thông báo cho Bộ Tài chính để cập nhật trên hệ thống.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2026.

2. Thông tư này chỉ áp dụng đối với các cặp cửa khẩu thông minh được cơ quan có thẩm quyền quyết định đưa vào vận hành khai thác, sử dụng theo quy định. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CHQ. (40b)



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Nguyễn Đức Chi

Phụ lục

**CHỈ TIÊU THÔNG TIN PHỤC VỤ TRAO ĐỔI DỮ LIỆU LOGISTICS
GIỮA CƠ QUAN HẢI QUAN VÀ DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ VẬN
HÀNH CỬA KHẨU THÔNG MINH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 128 /2026/TT-BTC ngày 27 tháng 08 năm
2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

TT	Tên chỉ tiêu	Mô tả	Tình trạng	Định dạng
I. Thông tin phương tiện vận tải thông minh không người lái chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua khu vực cửa khẩu thông minh				
1	Số hiệu phương tiện	Biển kiểm soát/ số hiệu trên phương tiện vận tải thông minh không người lái	Bắt buộc	Text
2	Mục đích vào cửa khẩu	(1) chở hàng xuất; (2) Chở hàng nhập (3) Xe không	Bắt buộc	Text
3	Số container	Số hiệu container	Bắt buộc	Text
4	Loại container	(1) 20'; (2) 40'; (3) 45'; (4) Bồn mềm; (5) Khác	Lựa chọn	Text
II. Các chỉ tiêu thông tin trao đổi thông tin logistics giữa doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh của Việt Nam và doanh nghiệp quản lý vận hành cửa khẩu thông minh Trung Quốc				
1	Mã cửa khẩu	Mã khu vực cửa khẩu thông minh	Bắt buộc	Text
2	Số hiệu phương tiện thông minh	Số hiệu nhận diện phương tiện thông minh	Bắt buộc	Text
3	Tên hàng hóa	Tên của hàng hóa chứa trong container được vận chuyển trên phương tiện thông minh	Bắt buộc	Text
4	Trọng lượng	Trọng lượng của hàng hóa	Bắt buộc	Text
5	Số container	Số hiệu container	Bắt buộc	Text
6	Trạng thái thông quan	Đã thông quan	Bắt buộc	Text